

## Lời mở đầu

Có thể nói trong 10 năm trở lại đây nền kinh tế của đất nước ta đã thay đổi rất nhiều. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu chúng ta đã và đang đi lên xây dựng một nước Việt Nam ấm no, giàu đẹp, và văn minh. Chúng ta đang trên con đường xây dựng đất nước công nghiệp hóa hiện đại hóa. Trong đó phải nói đến một sự đóng góp rất tích cực từ những nhà đầu tư nước ngoài. Họ đã mang đến cho chúng ta công nghệ mới, con người mới, việc làm cho người lao động. Thu hút được một lượng ngân sách rất lớn cho nhà nước. ..FDI là một trong những nguồn vốn từ nước ngoài đầu tư vào nước ta. Những năm gần đây chúng ta đang thu hút được rất nhiều nguồn vốn này. Điều này đã làm thay đổi rất nhiều bộ mặt kinh tế nước ta. Nó đang đóng một vai trò rất quan trọng trong việc giúp tăng trưởng kinh tế nước ta

Nhận thấy việc tìm hiểu về vốn đầu tư nước ngoài FDI là một vấn đề rất hay và được nhiều sự quan tâm tìm hiểu nên em đã chọn vốn FDI làm đề tài cho bài tiểu luận của em.

## I Khái niệm

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI = Foreign Direct Investment) là hình thức đầu tư dài hạn của cá nhân hay công ty nước này vào nước khác bằng cách thiết lập cơ sở sản xuất, kinh doanh. Cá nhân hay công ty nước ngoài đó sẽ nắm quyền quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh này.

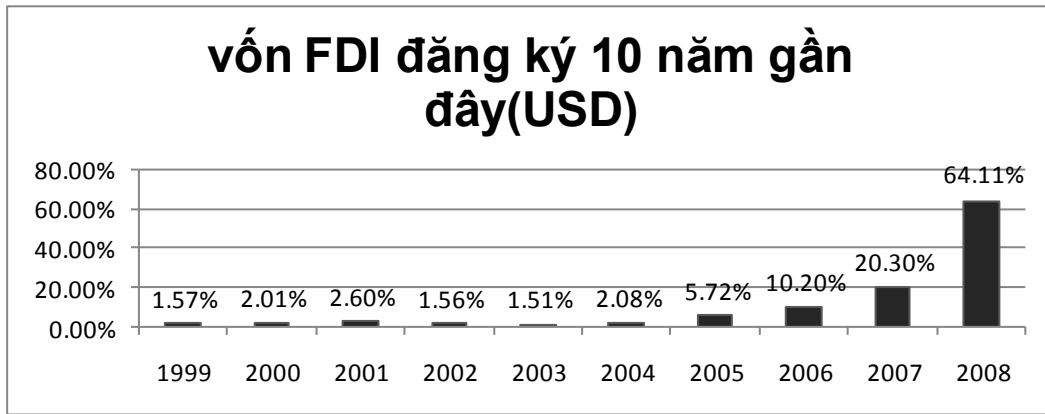
Tổ chức Thương mại Thế giới đưa ra định nghĩa như sau về FDI:

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) xảy ra khi một nhà đầu tư từ một nước (nước chủ đầu tư) có được một tài sản ở một nước khác (nước thu hút đầu tư) cùng với quyền quản lý tài sản đó. Phương diện quản lý là thứ để phân biệt FDI với các công cụ tài chính khác. Trong phần lớn trường hợp, cả nhà đầu tư lẫn tài sản mà người đó quản lý ở nước ngoài là các cơ sở kinh doanh. Trong những trường hợp đó, nhà đầu tư thường hay được gọi là "công ty mẹ" và các tài sản được gọi là "công ty con" hay "chi nhánh công ty".

## II Thực trạng thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI

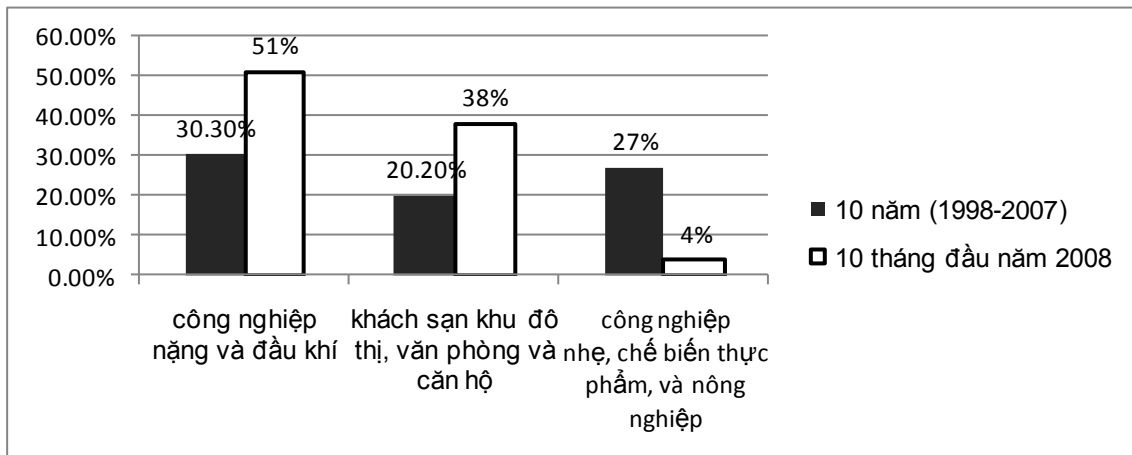
### 1. Thực trạng

Trong những năm qua đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI là một động lực quan trọng góp phần đáng kể vào việc tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.



Bảng 1

Năm 2008 mặc dù nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng FDI vào Việt Nam vẫn có bước tăng trưởng rất khả quan. FDI năm 2008 là hơn 64 tỷ USD vốn đăng ký và vốn giải ngân là 11 tỷ USD. Đây là một thành tích ấn tượng của Việt Nam trong năm 2008. FDI đăng ký tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực công nghiệp và xây dựng có 572 dự án với tổng số vốn đăng ký là 32,6 tỷ USD. Khối doanh nghiệp FDI đã đóng góp vào ngân sách nhà nước 1,982 tỷ USD, tăng 25,8% so với năm 2007, tạo ra trên 200.000 việc làm mới, nâng tổng số lao động làm việc trong các dự án FDI lên tới 1,4 67 triệu người.( bảng 2)



## Bảng số 2: vốn FDI đầu tư vào các ngành

Trong các lĩnh vực đầu tư, vốn FDI tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, gồm 572 dự án với tổng vốn đăng ký 32,62 tỷ USD, chiếm 48,85% về số dự án và 54,12% về vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực dịch vụ có 554 dự án, tổng vốn đăng ký 27,4 tỷ USD, chiếm 47,3% về số dự án và 45,4% về vốn đầu tư đăng ký. Số còn lại thuộc lĩnh vực nông-lâm-ngư nghiệp.

Năm 2008, đã có 50 quốc gia và vùng lãnh thổ đăng ký đầu tư tại Việt Nam, trong đó có 11 quốc gia và vùng lãnh thổ đăng ký đầu tư vốn trên 1 tỷ USD. Malaysia đứng đầu, với 55 dự án, vốn đăng ký 14,9 tỷ USD, Đài Loan đứng thứ hai, với 132 dự án, vốn đầu tư 8,64 tỷ USD. Nhật Bản đứng thứ ba, với 105 dự án, vốn đầu tư 7,28 tỷ USD.

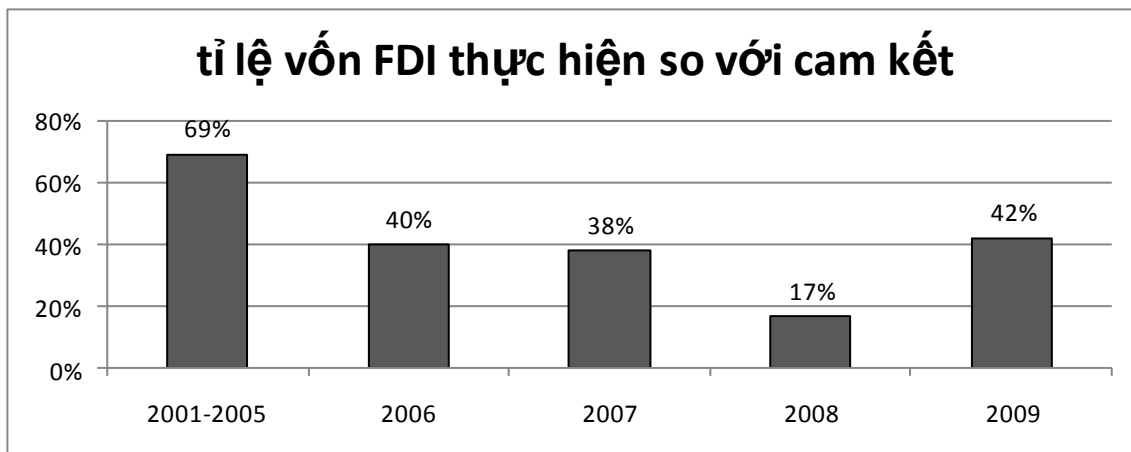
Tỉnh Ninh Thuận đã vươn lên đứng đầu về số vốn đăng ký do có dự án liên doanh sản xuất thép giữa tập đoàn Lion Malaysia và Vinashin tổng vốn đăng ký 9,79 tỷ USD, Bà Rịa - Vũng Tàu đứng thứ hai trong số 43 địa phương của cả nước có vốn FDI, với 4 dự án, tổng vốn đăng ký 9,35 tỷ USD.

Năm 2008 là một năm kỷ lục về thu hút FDI dưới bất kỳ góc độ nào. Vốn đăng ký cũng như vốn giải ngân cao nhất từ trước tới nay, cao nhất trong 20 năm qua kể từ khi Việt Nam thu hút vốn đầu tư FDI đầu tiên điều này thể hiện sự tin tưởng của các nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) đối với môi trường đầu tư Việt Nam hiện nay, mặc dù nền kinh tế đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như: lạm phát tăng cao, giá cả biến động, giá vật liệu xây dựng tăng cao đột biến. Trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn như hiện nay mà vốn FDI vẫn tăng mạnh chứng tỏ nhà đầu tư có niềm tin rất lớn vào môi trường kinh doanh.

## 2. Vấn đề giải ngân vốn FDI

Thực tế năm 2008 con số 64,11 tỷ USD vốn FDI đăng ký, mà số vốn điều lệ của các dự án chỉ là 15,429 tỷ USD, bằng khoảng 25,6%. Như vậy phần vốn mà các nhà đầu tư nước ngoài dự định phải đi vay để tài trợ cho các dự án của mình là rất lớn. Điều này làm nảy sinh một số vấn đề lo ngại là sẽ có những dự án mà nhà đầu tư chỉ đăng ký xin giấy phép cũng như cấp đất sau đó sẽ vay vốn của các tổ chức tài chính của Việt Nam để thực hiện dự án. Nếu nhà đầu tư đó lẩn tránh hoặc không đủ lực để thực hiện dự án thì hậu quả để lại cho các ngân hàng là rất nặng nề.

Nhìn vào bảng số 1 ta thấy ngay được tình trạng này. Vấn đề đáng lo ngại nhất hiện nay chính là tỷ lệ giải ngân nguồn vốn trong những năm gần đây đã giảm rất mạnh. Thấp nhất phải nói đến năm 2008 chỉ với 17%. Mặc dù đây là năm thu hút nhiều vốn FDI nhất nhưng lại là năm có tỷ lệ thực hiện thấp nhất cho thấy đằng sau vấn đề đó còn nhiều điều cần phải quan tâm hơn nữa. Đặc biệt có biện pháp khắc phục vấn đề này sao cho hạn chế tối đa rủi ro cho các ngân hàng của ta.



Bảng 3: tỷ lệ vốn FDI thực hiện so với cam kết

Nguyên nhân là do: Hiện đang có rất nhiều yếu kém tác động đến việc thực hiện cam kết cũng như tốc độ giải ngân các nguồn tiền đang đổ vào Việt Nam. Cụ thể, kết cấu hạ tầng yếu kém, thiếu trầm trọng đường cao tốc, bến cảng container, kẹt xe... Nếu như ở

Singapore chỉ mất 2 tiếng đồng hồ để chu chuyển một container thì ở VN phải mất tới 7 ngày. Lợi thế giá nhân công thấp bị giảm hấp dẫn vì thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong 1 năm qua, mức lương các nhân sự quản lý của Việt Nam đã tăng 34% bởi sự thiếu hụt nghiêm trọng này.

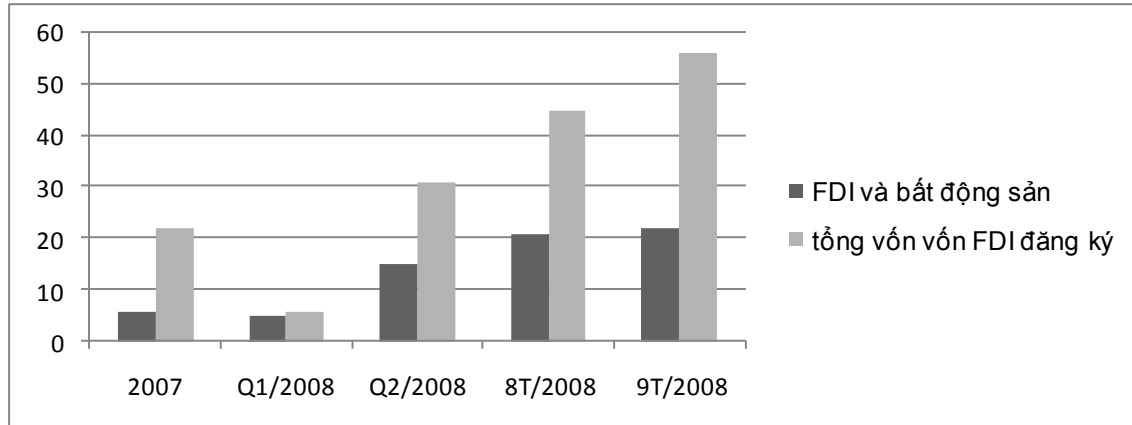
Một điều nữa cần nói về vấn đề giải ngân vốn là có một số lượng lớn nguồn vốn FDI được tập trung vào các lĩnh vực bất động sản và đi vào các dự án lớn ( với quy mô trên 1 tỷ ). Citybank ước tính vốn FDI liên quan đến các dự án bất động sản hiện nay chiếm đến 1/4 tổng vốn giải ngân. Mà thị trường bất động sản là thị trường nhạy cảm và hay biến động theo chu kỳ cho nên bất động sản hay đi vào các chu kỳ nóng rồi giảm mạnh. Cùng với sự đóng băng được dự đoán vào năm 2009 trên thị trường bất động sản thì chắc chắn nguồn vốn FDI đổ và lĩnh vực này sẽ giảm ảnh hưởng đến nguồn vốn FDI vào Việt Nam năm 2009.

Quy mô dự án đầu tư lớn và tỷ trọng đầu tư vào bất động sản cao đặt ra một số vấn đề cần được quan tâm ngay từ bây giờ để có những biện pháp, bước đi phù hợp, vừa phát huy điểm mạnh, vừa hạn chế những tiêu cực của nó

Đầu tư nhiều vào bất động sản sẽ làm cho việc cân bằng xuất nhập khẩu thêm khó khăn vì khi giải ngân các dự án này chỉ có nhập khẩu, không có xuất khẩu. Cân đối ngoại tệ sẽ phức tạp khi các nhà đầu tư nước ngoài chuyển vốn, thu nhập hợp pháp ra nước ngoài.

Những dự án bất động sản cần nhiều diện tích đất hơn các dự án thuộc các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác. Thêm nữa, dự án bất động sản thường tập trung ở các khu đô thị, khu công nghiệp, thành ra phần lớn đất bị lấy làm dự án là đất nông nghiệp “bờ xôi, ruộng mật”. Đời sống của người nông dân bị thu hồi đất đến nay vẫn nóng bỏng và chưa được giải quyết rốt ráo.

Bảng vốn FDI và bất động sản



Quy mô dự án càng lớn thì thu hút lao động càng ít tính trên một đơn vị đồng vốn. Đến nay, FDI mới tạo việc làm cho 1,2 triệu lao động. Khu vực kinh tế nhà nước cũng đang trong giai đoạn cơ cấu, sắp xếp lại, nên việc làm ở khu vực này tăng không đáng kể. Khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình mới là khu vực giải quyết lao động cho hơn một triệu lao động hàng năm.

Như vậy có thể sơ bộ kết luận nguồn vốn FDI của Việt Nam hiện nay đang thiếu một sự định hướng và điều tiết mạnh mẽ từ chính phủ. Việc thiếu các chính sách định hướng nguồn vốn FDI khiến cho nguồn vốn này không thể phát huy tối đa hiệu quả cho nền kinh tế Việt Nam. Có thể khẳng định nguồn vốn FDI vẫn là một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế Việt Nam hiện nay và trong nhiều năm nữa. Tuy nhiên công tác quản lý và định hướng nguồn vốn này nhằm phát huy tối đa hiệu quả của nó cũng như hạn chế các mặt tiêu cực đòi hỏi một chiến lược sáng suốt của chính phủ Việt Nam.

### 3. Đánh giá tác động của FDI tới phát triển kinh tế đất nước

#### 3.1 tích cực

Bổ sung cho nguồn vốn trong nước : Trong các lý luận về tăng trưởng kinh tế, nhân tố vốn luôn được đề cập. Khi một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh hơn, nó cần nhiều vốn hơn nữa. Nếu vốn trong nước không đủ, nền kinh tế này sẽ muốn có cả vốn từ nước ngoài, trong đó có vốn FDI.

-Tiếp thu công nghệ và bí quyết quản lý: Trong một số trường hợp, vốn cho tăng trưởng dù thiếu vẫn có thể huy động được phần nào bằng "chính sách thắt lưng buộc bụng". Tuy nhiên, công nghệ và bí quyết quản lý thì không thể có được bằng chính sách đó. Thu hút FDI từ các công ty đa quốc gia sẽ giúp một nước có cơ hội tiếp thu công nghệ và bí quyết quản lý kinh doanh mà các công ty này đã tích lũy và phát triển qua nhiều năm và bằng những khoản chi phí lớn. Tuy nhiên, việc phổ biến các công nghệ và bí quyết quản lý đó ra cả nước thu hút đầu tư còn phụ thuộc rất nhiều vào năng lực tiếp thu của đất nước.

Tham gia mạng lưới toàn cầu: Khi thu hút FDI từ các công ty đa quốc gia, không chỉ xí nghiệp có vốn đầu tư của công ty đa quốc gia, mà ngay cả các xí nghiệp khác trong nước có quan hệ làm ăn với xí nghiệp đó cũng sẽ tham gia quá trình phân công lao động khu vực. Chính vì vậy, nước thu hút đầu tư sẽ có cơ hội tham gia mạng lưới sản xuất toàn cầu thuận lợi cho đẩy mạnh xuất khẩu.

-Tăng số lượng việc làm và đào tạo nhân công: Vì một trong những mục đích của FDI là khai thác các điều kiện để đạt được chi phí sản xuất thấp, nên xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sẽ thuê mướn nhiều lao động địa phương. Thu nhập của một bộ phận dân cư địa phương được cải thiện sẽ đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của địa phương. Trong quá trình thuê mướn đó, đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp, mà trong nhiều trường hợp là mới mẻ và tiến bộ ở các nước đang phát triển thu hút FDI, sẽ được xí nghiệp cung cấp. Điều này tạo ra một đội ngũ lao động có kỹ năng cho nước thu hút FDI. Không chỉ có lao động thông thường, mà cả các nhà chuyên môn địa phương cũng có cơ hội làm việc và được bồi dưỡng nghiệp vụ ở các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

-Nguồn thu ngân sách lớn: Đối với nhiều nước đang phát triển, hoặc đối với nhiều địa phương, thuế do các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp là nguồn thu ngân sách quan trọng. Chẳng



hạn, ở Hải Dương riêng thu thuế từ công ty lắp ráp ô tô Ford chiếm 50 phần trăm số thu nội địa trên địa bàn tỉnh năm 2006.

Đạt được những kết quả trên là nhờ những nguyên nhân:

- + Cơ chế chính sách thu hút vốn thông thoáng, minh bạch
  - + Kịp thời điều chỉnh, bổ sung và ban hành danh mục dự án gọi vốn FDI
  - + Tích cực tuyên truyền, tiếp thị và quảng bá hình ảnh, môi trường và cơ hội đầu tư
  - + Tổ chức tham gia hội nghị, hội thảo xúc tiến, vận động đầu tư
  - + Tổ chức đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư
- Bên cạnh đó còn có những khó, khăn hạn chế
- Việc thẩm định dự án đầu tư khá nhiều thì số dự án được cấp phép vẫn còn thấp do thẩm định dự án của bộ thường bị kéo dài, công tác xúc tiến đầu tư thiếu một chiến lược cụ thể về đối tác, thị trường và phương pháp tiếp cận thị trường
  - Công tác đào tạo cán bộ còn yếu
  - Việc phối hợp giữa các ban ngành, địa phương trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư còn yếu chưa chặt chẽ, chưa có quy định rõ ràng

### III. Giải pháp trong thu hút vốn đầu tư

- Vấn đề quy hoạch đầu tư xác định dự án gọi vốn đầu tư theo thứ tự ưu tiên về ngành nghề, thời gian, địa điểm cụ thể
  - tăng cường công tác xúc tiến, khai thác và lựa chọn đối tác đầu tư
  - cải thiện môi trường đầu tư bao gồm hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính
  - Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cho hoạt động FDI
  - Thực hiện các chính sách thu hút vốn đầu tư
- giải pháp gia tăng hấp thụ FDI

trong bối cảnh đặc biệt hiện nay, giải pháp quan trọng hàng đầu là thúc đẩy giải ngân vốn FDI trong năm nay và trong giai đoạn còn lại của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010. Về luật pháp và chính sách, cần sửa đổi các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh

doanh, thực hiện các biện pháp thúc đẩy giải ngân...

Về quy hoạch, cần hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất, công bố rộng rãi quy hoạch, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư. Về cải thiện cơ sở hạ tầng, sẽ tiến hành tổng rà soát, điều chỉnh, phê duyệt và công bố các quy hoạch về kết cấu hạ tầng đến năm 2020 làm cơ sở thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

UBND các tỉnh, thành phố cần chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành ngay các thủ tục thu hồi đất và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án FDI không có khả năng triển khai, hoặc chưa có kế hoạch sử dụng hết diện tích đất đã được giao để chuyển cho dự án

Từ thực tế kinh nghiệm những năm qua => Bài học trong thu hút vốn đầu tư

Bài học thứ nhất trong việc thu hút FDI, đó chính là nắm bắt và tận dụng cơ hội. Cần phải biết tận dụng những cơ hội để biến đó thành thế mạnh thu hút vốn đầu tư. VD: Tháng 2/1997, cuộc khủng hoảng tài chính châu Á đã lan rộng ra nhiều nước, gây thiệt hại nặng nề đối với các nền kinh tế vốn được coi là "sự thần kỳ Đông Á". Việt Nam khi đó vẫn nằm ngoài "rìa" vòng xoáy của cuộc khủng hoảng. Lẽ ra chúng ta có thể nhân đó biến thành lợi thế so sánh để thu hút FDI hơn nữa. Nhìn thấy cơ hội và biết nắm bắt nó để có thể làm lợi cho đất nước giữ một vai trò quyết định trong vấn đề thu hút vốn FDI.

Nhưng điều đó cũng đã không xảy ra, do nước ta bị động đối phó nên không những không biến được cơ hội thành hiện thực mà còn chịu tác động tiêu cực, khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại, vốn FDI cũng do đó mà ít dần.

-Bài học thứ hai, đó chính là ba mối quan hệ lợi ích liên quan đến FDI.

Trước hết, đó là lợi ích của nước ta và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài. cần hài hòa lợi ích của cả hai bên trên cơ sở bảo đảm lợi ích chính đáng của đất nước, phải bảo đảm nhà đầu tư thu được lợi nhuận đến mức đủ hấp dẫn họ, đi cùng với sự hướng dẫn và hỗ trợ của cơ quan nhà nước trong việc cấp phép và triển khai dự án.

Tiếp theo, đó là mối quan hệ lợi ích giữa người sử dụng và người lao động.

Do đó, trong các doanh nghiệp có vốn FDI thì càng phải có cái nhìn đúng đắn hơn về vụ việc này. các doanh nghiệp có vốn FDI thì càng phải có cái nhìn đúng đắn hơn về vụ việc đình công

Kinh tế đầu tư

bãi công của người lao động. Các cơ quan chức năng cần phải hướng dẫn người sử dụng lao động, nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ, tôn trọng văn hóa ứng xử, tập quán của người Việt Nam để từ đó giáo dục, tổ chức người lao động làm việc có kỷ luật, năng suất và đảm bảo công bằng. -

- Bài học thứ ba, đó là lợi thế so sánh. Chúng ta cần phải biết phát huy lợi thế về lực lượng lao động của mình, cần phải có hệ giải pháp đồng bộ từ chủ trương, chính sách của Chính phủ đến vốn đầu tư cho giáo dục đào tạo...

- Bài học thứ tư về FDI, đó là chính sách. Việc theo đuổi chính sách khuyến khích FDI và coi trọng chất lượng FDI luôn là hai mặt có quan hệ hữu cơ của thể chế và chính sách của chúng ta. Trong điều kiện hoạt động đầu tư trong nước đang gia tăng nhanh chóng thì việc lựa chọn dự án FDI cần phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội trong mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực.

## KẾT LUẬN

Như vậy có thể sơ bộ kết luận nguồn vốn FDI của Việt Nam hiện nay đang thiếu một sự định hướng và điều tiết mạnh mẽ từ chính phủ. Việc thiếu các chính sách định hướng nguồn vốn FDI khiến cho nguồn vốn này không thể phát huy tối đa hiệu quả cho nền kinh tế Việt Nam. Có thể khẳng định nguồn vốn FDI vẫn là một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế Việt Nam hiện nay và trong nhiều năm nữa. Tuy nhiên công tác quản lý và định hướng nguồn vốn này nhằm phát huy tối đa hiệu quả của nó cũng như hạn chế các mặt tiêu cực đòi hỏi một chiến lược sáng suốt của chính phủ Việt Nam.

